

Số: /KH-PGDĐT

Tân Hồng, ngày tháng 01 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 (điều chỉnh, bổ sung giai đoạn 2023-2025) của Ngành Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn huyện Tân Hồng

Thực hiện Kế hoạch số 286/KH-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Tân Hồng về việc phát triển kinh tế - xã hội năm 2023;

Thực hiện Thông báo số 05/TB-VP ngày 03 tháng 01 năm 2023 của Văn phòng HĐND&UBND huyện Tân Hồng về việc Kết luận, chỉ đạo của Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện - Huỳnh Văn Nhã tại Hội nghị triển khai nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 34/QĐ-UBND-HC ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Tân Hồng về việc Ban hành mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 (điều chỉnh, bổ sung giai đoạn 2023-2025).

Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tân Hồng xây dựng kế hoạch thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 (điều chỉnh, bổ sung giai đoạn 2023-2025) của Ngành Giáo dục và Đào tạo như sau:

I. Mục đích – yêu cầu

Tổ chức triển khai thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông; phát triển giáo dục - đào tạo theo hướng thực học, kiến thức thật, tạo được nguồn nhân lực có chất lượng cao đáp ứng yêu cầu sử dụng của xã hội. Tạo cơ hội học tập suốt đời cho các tầng lớp Nhân dân; thực hiện bình đẳng xã hội trong giáo dục, kể cả người khiếm khuyết về sức khỏe. Thực hiện tốt công tác phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình, tổ chức đoàn thể trong xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy và học ở các trường phổ thông, trong đó chú trọng giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, hành vi ứng xử, định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Tăng cường công tác phối hợp với chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể, hội cha mẹ học sinh để thực hiện tốt công tác phòng chống vi phạm pháp luật, vi phạm an toàn giao thông, vi phạm các tệ nạn xã hội của học sinh trong các nhà trường.

Tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở, xóa mù chữ cho người lớn. Tập trung nguồn lực đầu tư phát triển cơ sở vật chất trường lớp theo quy hoạch mạng lưới trường, lớp đạt chuẩn “kiên cố hóa, chuẩn hóa, hiện đại hóa”, đặc biệt chú trọng bậc mầm non và trường đạt chuẩn quốc gia.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về giáo dục nghề nghiệp cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động, học sinh và cha mẹ học sinh.

II. Chỉ tiêu và giải pháp thực hiện

1. Chỉ tiêu huy động học sinh đến trường

1.1. Năm 2023

- Giáo dục mầm non: Nhà trẻ (0-2 tuổi): 27%; Mẫu giáo 3-5 tuổi: 94,99%; Mẫu giáo 5: tuổi trên 99%.

- Cấp Tiểu học: Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi: 99%.; tỷ lệ trẻ 06 tuổi vào lớp 1: 97%.

- Cấp trung học cơ sở: Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi: 88,48%; tỷ lệ chuyển cấp từ tiểu học lên: 99,50%.

- Cấp Trung học phổ thông: Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi: 70,50%; tỷ lệ chuyển cấp từ THCS lên: 89,50%.

1.2. Năm 2024

- Giáo dục mầm non: Nhà trẻ (0-2 tuổi): 31,35%; Mẫu giáo 3-5 tuổi: 94,98%; Mẫu giáo 5: tuổi trên 99%.

- Cấp Tiểu học: Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi: 99%; tỷ lệ trẻ 06 tuổi vào lớp 1: 99%.

- Cấp trung học cơ sở: Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi: 90,59%; tỷ lệ chuyển cấp từ tiểu học lên: 99,50%.

- Cấp Trung học phổ thông: Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi: 72%; tỷ lệ chuyển cấp từ THCS lên: 89,75%.

1.3. Năm 2025

- Giáo dục mầm non: Nhà trẻ (0-2 tuổi): 35%; Mẫu giáo 3-5 tuổi: 95%; Mẫu giáo 5: tuổi trên 99%.

- Cấp Tiểu học: Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi: 99%.; tỷ lệ trẻ 06 tuổi vào lớp 1: 99,80%.

- Cấp trung học cơ sở: Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi: 92%; tỷ lệ chuyển cấp từ tiểu học lên: 99,50%.

- Cấp Trung học phổ thông: Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi: 73,34%; tỷ lệ chuyển cấp từ THCS lên: 90.28%.

1.4. Đối tượng huy động: Trẻ mầm non vào nhà trẻ, Trẻ 3-5 tuổi vào học mẫu giáo; học sinh 6 tuổi vào lớp 1; học sinh cuối năm học; học sinh trúng tuyển vào lớp 6 và lớp 10; số học sinh bỏ học các năm trước; học sinh bỏ học rời khỏi địa phương nay đã trở về; số học sinh chuyển đến trong hè và đầu năm học.

1.5. Giải pháp thực hiện

Tăng cường tuyên truyền, vận động công tác huy động học sinh; chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục và bồi dưỡng nâng cao chất lượng giáo viên; huy động nguồn lực đầu tư, sửa chữa cơ sở vật chất tạo môi trường học tập an toàn, thân thiện.

Phối hợp với UBND cấp xã thực hiện có hiệu quả công tác huy động học sinh đến trường; duy trì tốt số lượng học sinh đã được huy động, hạn chế việc bỏ học nhất là trong thời gian đầu năm học. Tăng cường công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức trong cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh về ý nghĩa của công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THPT.

Xây dựng kế hoạch cụ thể và chủ động tham mưu với chính quyền địa phương, phối hợp với các tổ chức đoàn thể và gia đình người học trong công tác duy trì sĩ số học sinh; giúp đỡ, hỗ trợ các học sinh có hoàn cảnh khó khăn, không để học sinh nghỉ học vì không có kinh phí, sách vở,... vận động học sinh đến trường, nhất là sau kỳ nghỉ lễ, tết; phân công giáo viên phụ trách địa bàn để vận động học sinh.

Thường xuyên quán triệt, phổ biến và triển khai thực hiện kế hoạch đến cha mẹ học sinh tạo điều kiện cho học sinh đi học đầy đủ; quán triệt cho cán bộ, giáo viên về mục đích, ý nghĩa của việc huy động học sinh đến trường và việc hạn chế tình trạng học sinh bỏ học. Chỉ đạo xây dựng chương trình dạy học phù hợp theo hướng phát triển năng lực học sinh; có nhiều giải pháp hiệu quả trong việc phụ đạo học sinh chưa hoàn thành, yếu kém và học sinh còn gặp khó khăn trong học tập, chú trọng học sinh đầu cấp; đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá phù hợp với từng đối tượng, đặc điểm tâm sinh lý của học sinh.

2. Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

2.1. Chỉ tiêu

- 100% xã, thị trấn duy trì phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi.
- 100% xã, thị trấn duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.
- 100% xã, thị trấn duy trì phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2.

+ Năm 2023: 05/09 xã thị trấn đạt chuẩn phổ cập trung học cơ sở mức độ 3, tỷ lệ 55,56% (Duy trì đạt chuẩn phổ cập trung học cơ sở mức độ 3 đối với xã Tân Thành B và Tân Phước; nâng cao đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3 đối với thị trấn Sa Rài, xã Tân Hộ Cơ, An Phước năm 2023).

+ Năm 2024: 07/09 xã thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở, tỷ lệ có 77,78% (Tiếp tục duy trì Thị trấn Sa Rài, xã Tân Thành B, Tân Phước; Tân Hộ Cơ, An Phước; nâng cao xã Bình Phú, Thông Bình).

+ Năm 2025: 09/09 xã thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở, tỷ lệ có 100% (Tiếp tục duy trì Thị trấn Sa Rài, xã Tân Thành B, Tân Phước; Tân Hộ Cơ, An Phước, Bình Phú, Thông Bình; nâng cao xã Tân Công Chí và Tân Thành A).

- 100% xã, thị trấn duy trì đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

2.2. Giải pháp thực hiện

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ cấp Huyện và các xã, thị trấn; phát huy vai trò, trách nhiệm của các thành viên để triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả.

Bổ sung và hoàn thiện chính sách và đảm bảo các điều kiện cần thiết hỗ trợ bậc học mầm non phát triển bền vững; tiếp tục nâng cao tỷ lệ huy động trẻ từ 3 đến 5 tuổi đến lớp mẫu giáo, thực hiện chăm sóc, giáo dục trẻ; tăng tỷ lệ học 2 buổi/ngày theo chương trình GDMN mới và ăn bán trú tại các trường, giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi.

Xây dựng và nâng cấp các phòng học, chức năng, phòng thiết bị, thí nghiệm, thực hành theo đúng quy cách của Bộ Giáo dục và Đào tạo; cung cấp đủ các thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa, đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu dạy và học.

Thực hiện tốt phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” nhằm huy động sức mạnh tổng hợp của các lực lượng trong và ngoài nhà trường để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, hiệu quả, phù hợp với điều kiện của địa phương và đáp ứng nhu cầu xã hội; hình thành và phát huy tính chủ động, tích cực, sáng tạo của học sinh trong học tập và trong các hoạt động xã hội.

Huy động nguồn lực hợp lý của nhân dân để cùng với ngân sách nhà nước đầu tư xây dựng, phát triển trường lớp, nâng cao chất lượng giáo dục; tăng cường sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong việc giáo dục học sinh.

Các Trung tâm Văn hóa – Học tập cộng đồng xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể, thiết thực đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân trên tất cả các lĩnh vực, trong đó cần coi trọng việc mở các lớp xóa mù chữ cho người lớn.

3. Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

3.1. Chỉ tiêu

Tiếp tục duy trì và nâng cao các trường đạt chuẩn quốc gia.

Thực hiện công nhận mới trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025: 07 trường. Trong đó:

- Năm 2023

- + Trường Mầm non Thị Trấn Sa Rài công nhận mới đạt mức độ 2.
- + Trường Tiểu học Thông Bình công nhận mới đạt mức độ 1.
- + Trường Tiểu học An Phước công nhận mới đạt mức độ 1.
- + Trường THCS Tân Phước công nhận mới đạt mức độ 1 (dự phòng).

- + Trường THCS Nguyễn Quang Diêu công nhận mới đạt mức độ 2 (dự phòng).
- + Trường THCS Tân Hộ Cơ công nhận lại đạt mức độ 2.

- Năm 2024

- + Trường Mẫu giáo Tân Công Chí công nhận mới đạt mức độ 1;
- + Trường Tiểu học Tân Thành A 2 công nhận mới đạt mức độ 1;
- + Trường Tiểu học Trần Phú công nhận lại đạt mức độ 2;

- Năm 2025

- + Trường Mẫu giáo Tân Phước công nhận mới đạt mức độ 1;
- + Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi công nhận mới đạt mức độ 1;
- + Trường Tiểu học Giồng Găng công nhận lại đạt mức độ 2.

3.2. Giải pháp thực hiện

Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá định kỳ, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm ở từng trường; tổ chức cam kết trách nhiệm của các trường trong việc thực hiện công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia theo đúng lộ trình đã được phê duyệt; thường xuyên kiểm tra việc triển khai và thực hiện lộ trình xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch.

Tham mưu đầu tư cơ sở vật chất và thiết bị bám sát tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia. Tăng cường công tác tự chủ tài chính đối với các trường xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; tăng cường trang thiết bị dạy học cho các trường theo hướng đồng bộ, tập trung theo đúng lộ trình.

Phối hợp với các phòng ban liên quan xây dựng kế hoạch cử đi đào tạo, bồi dưỡng về quản lý giáo dục, lý luận chính trị và chuẩn nghề nghiệp cho số cán bộ quản lý. Hàng năm thực hiện nghiêm túc việc đánh giá hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo chuẩn từ đó điều chuyển và thay đổi vị trí công tác đối với đội ngũ cán bộ quản lý trường học; tăng cường công tác giáo dục đạo đức và phẩm chất chính trị cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Thực hiện việc bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên để đội ngũ các trường trong kế hoạch đảm bảo tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia; thực hiện tốt việc tuyển dụng giáo viên để tăng cường chất lượng nguồn nhân lực cho ngành Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phù hợp với đối tượng học sinh, phát huy tính tích cực chủ động, sáng tạo và năng lực của học sinh. Nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chuyên môn, đổi mới hình thức sinh hoạt chuyên môn. Đẩy mạnh triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp dạy và học ở từng cấp học; tăng cường công tác giáo dục chính trị, đạo đức lối sống; ý thức tự hào dân tộc cho học sinh. Tạo môi trường thân thiện để học sinh hứng thú khi đến trường.

III. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Tham mưu HĐND, UBND huyện ban hành các văn bản để thực hiện chủ trương về thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 của Ngành Giáo dục và Đào tạo đặc biệt là công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn huyện.

Xây dựng Kế hoạch quy hoạch mạng lưới trường lớp theo hướng chuẩn hóa, kiên cố hóa, hiện đại hóa các trường thuộc quyền quản lý trình UBND huyện phê duyệt, trong đó nêu rõ tiến độ cụ thể xây dựng trường chuẩn hàng năm.

Chỉ đạo các trường duy trì và giữ vững những tiêu chuẩn đã được công nhận. Làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục, nhất là đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động một cách rộng rãi đến các lực lượng xã hội, phụ huynh học sinh để tạo sự đồng thuận trong việc tham gia đóng góp tích cực về mọi mặt, đặc biệt về kinh phí trong việc xây dựng trường đạt chuẩn. Nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, phấn đấu để đạt các tiêu chí khác trong việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

Hàng năm, tổ chức kiểm tra, đôn đốc các trường thực hiện kế hoạch xây dựng trường chuẩn quốc gia. Cuối năm học tổ chức tổng kết, đánh giá phong trào xây dựng trường chuẩn quốc gia, báo cáo với UBND huyện để có hướng chỉ đạo.

Xây dựng kế hoạch huy động học sinh đến trường, công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ hàng năm, trường đạt chuẩn quốc gia và công tác tuyển sinh vào các lớp đầu cấp phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất của từng trường.

Phối hợp với Phòng Tài chính – Kế hoạch tham mưu bố trí lồng ghép từ nhiều nguồn vốn để ưu tiên xây dựng, mua sắm trang thiết bị cơ sở vật chất cho các trường xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Phối hợp với Phòng Nội vụ tham mưu UBND huyện bố trí đội ngũ cán bộ, giáo viên đảm bảo tỷ lệ giáo viên theo quy định.

Phối hợp với Ban Quản lý Dự án và phát triển quỹ đất tham mưu phương án đầu tư xây dựng, nâng cấp cải tạo cơ sở vật chất cho các trường Mầm non, Mẫu giáo, Tiểu học, TH-THCS và THCS trong kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

Phối hợp với UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác tuyên truyền, vận động để mọi người nhận thức được ý nghĩa, tầm quan trọng của việc huy động học sinh đến trường, công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; tích cực huy động các nguồn lực để hỗ trợ cho sự nghiệp giáo dục ở địa phương, xây dựng và giữ vững trường chuẩn quốc gia.

2. Các trường Mầm non, Mẫu giáo, Tiểu học, TH-THCS và THCS

Hiệu trưởng các trường có trách nhiệm tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương và phấn đấu xây dựng và phát triển nhà trường để đạt các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội lĩnh vực giáo dục và đào tạo tại địa phương; phấn đấu đạt các tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia.

Xây dựng kế hoạch chi tiết và tiến độ triển khai xây dựng trường mình. Đồng thời, duy trì và giữ vững các chỉ tiêu kinh tế-xã hội.

Hàng năm, tổ chức sơ kết, đánh giá rút kinh nghiệm từng tiêu chuẩn theo từng năm. Tổ chức tự đánh giá và đề nghị cấp có thẩm quyền công nhận đạt chuẩn quốc gia nếu xét thấy đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy chế.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 (điều chỉnh, bổ sung giai đoạn 2023-2025) của Ngành Giáo dục và Đào tạo./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (báo cáo);
- Phòng Tài chính – Kế hoạch (phối hợp);
- Phòng Nội vụ (phối hợp);
- Ban QLDA và PTQĐ (phối hợp);
- UBND các xã, thị trấn (phối hợp);
- Các trường Mầm non, Mẫu giáo (thực hiện);
- Các trường Tiểu học (thực hiện);
- Các trường TH-THCS-THCS (thực hiện);
- Lãnh đạo Phòng GDĐT;
- Chuyên viên Phòng GDĐT;
- Lưu: VT, Luận.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Phạm Văn Sô